

Số: 97/2023/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 04 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà Bùi Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 448/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1990.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Chiba- Nhật Bản.

**** Người được chị Phạm Thị H ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án:*** Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H được tự do

tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương vào ngày 20/01/2010. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương, cuộc sống vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm khiến anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Đến năm 2018 chị H đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm chia sẻ nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Bản thân anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H không tìm được biện pháp để hàn gắn, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Chấn H, sinh ngày 19/3/2014, hiện đang ở cùng với anh T. Khi ly hôn anh T, chị H thỏa thuận để anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Nguyễn Ngọc Hà A và Nguyễn Chấn H đều có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên họp anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H, giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Chấn H, sinh ngày 19/3/2014, chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng cho con. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Phạm Thị H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian nghỉ phép về nước, chị Phạm Thị H có làm đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đều có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị Phạm Thị H. Mặt khác anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương ngày 20/01/2010, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xa cách, bất đồng quan điểm sống. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng mỗi người ở một nơi, đã sống ly thân nhiều năm và không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Chấn H, sinh ngày 19/3/2014. Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận để anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Nguyễn Văn T** và chị **Phạm Thị H**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị H. Giao cho anh Nguyễn Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Ngọc Hà A, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Chấn H, sinh ngày 19/3/2014. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Phạm Thị H thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000267 ngày 07/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân